

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: **19/2024/HNGĐ - ST**

Ngày: 06/02/2024

“V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và bà Trần Thanh Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: Bà Phùng Thị kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 684/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc : “ *Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST- HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Quốc K, sinh năm 1985

HKTT: Tổ 03, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Dương Quốc K trình bày: Anh và chị Trần Thị Phương T kết hôn năm 2012 , quá trình trình chung sống có 01 con chung: Dương Trần H, sinh ngày 20/4/2012. Trong cuộc sống vợ chồng do có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp nên anh và chị T đã quyết định ly hôn. Tại Quyết định số 146 ngày 26/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị T. Về con chung, giao con chung Dương Trần H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn,

con chung về ở cùng với chị T, tuy nhiên sau khi ở với mẹ được khoảng thời gian thì chị T không có công việc ổn định, không có nơi ở ổn định, thường xuyên pH thay đổi chỗ ở do chị T nợ nần nhiều, có dư luận xấu nên việc chăm sóc, giáo dục con chung không được chu đáo và ảnh hưởng đến việc học hành của con chung. Anh cũng đã nhiều lần đề nghị với chị T được trực tiếp nuôi con chung, nhưng chị T không đồng ý. Hiện nay chị T đi khỏi địa phương và gửi con lại cho anh nuôi thỉnh thoảng mới gọi điện về hỏi thăm tình hình của con. Nay anh xác định điều kiện, hoàn cảnh của chị T do nợ nần, chỗ ở không ổn định không có khả năng để nuôi dạy, chăm sóc con chung chu đáo được. Cháu H đã ở cùng với anh từ năm đầu năm 2023 đến nay, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với bố và bà nội, không muốn tiếp tục ở với mẹ nữa. Để đảm bảo quyền lợi cũng như nguyện vọng của con, anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao con Dương Trần H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị T pH cấp dưỡng nuôi con cùng anh và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập chị T đến Tòa án để giải quyết và yêu cầu chị T viết bản tự khai, tuy nhiên chị T không đến, Tòa án đã liên lạc cho chị T qua điện thoại, chị xác nhận đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng chị nói sẽ không đến Tòa án để giải quyết, việc anh K đề nghị được nuôi cháu Dương Trần H, ý kiến của chị vẫn đề nghị được nuôi con, tuy nhiên chị cũng xác định do đang đi làm xa không có nơi ở ổn định, hiện cháu H chị đã gửi về cho anh K và bà nội nuôi dưỡng hộ, có điều kiện chị sẽ ra đón cháu. Tòa án xác minh nơi cư trú của chị T để tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, Công an phường Hoàng Văn Thụ cung cấp chị T có đăng ký thường trú tại tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tuy nhiên không thường xuyên có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho chị T tham gia tố tụng tại Tòa án, tuy nhiên chị T vẫn vắng mặt không lý do. Do các đương sự đã không cùng nhau hòa giải và thỏa thuận được các nội dung để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa anh K vẫn giữ quan điểm yêu cầu được nuôi con Dương Trần H và đây cũng là nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng bố.

Chị T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến đề nghị gì.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy

định; Bị đơn vắng mặt và đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con Dương Trần H cho anh Dương Quốc K trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh K không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh K pH chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho chị T theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị T đã được thông báo và được tổng đạt các văn bản tố tụng, đã ký nhận vào thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự của Tòa án tuy nhiên không đến Tòa án để giải quyết, nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự tại Tòa án được. Chị T không viết bản tự khai, vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên chị T vẫn vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2]. Về nội dung: Anh Dương Quốc K và chị Trần Thị Phương T kết hôn năm 2012, Trong thời kỳ hôn nhân, 01 con chung là Dương Trần H, sinh ngày 20/4/2013. Trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp nên anh K và chị T đã ly hôn. Tại Quyết định số 149 ngày 25/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh K và chị T. Về con chung, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, con chung về ở cùng với chị T, tuy nhiên sau khi ở được khoảng thời gian anh K trình bày chị T do có nợ nần nhiều, thường xuyên pH thay đổi chỗ ở nên không có nơi ở cố định, không có thu nhập ổn định. Hiện tại do chị T pH đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nên đã gửi con cho anh nuôi từ đầu năm 2023 đến nay. Con chung Dương Trần H đã về ở cùng với anh K và có nguyện vọng được bố trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh K xác định, bản thân anh có công việc làm ổn định, thu nhập trên 12 triệu đồng/tháng, có nơi ở ổn định đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục con tốt hơn, anh K yêu cầu được trực tiếp được nuôi con Dương Trần H, cháu H cũng có nguyện vọng được ở cùng

bố. Tại phiên tòa do chị T vắng mặt không lý do nên không có ý kiến đề nghị gì, quá trình xác minh tại địa phương cho thấy chị T có đăng ký thường trú tại tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên nhưng hiện tại chị T không còn sinh sống thường xuyên ở địa chỉ trên. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và theo nguyện vọng của con, về thực tế cháu H đã về ở với anh K từ năm 2023 đến nay và theo nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng với bố, theo quy định của Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy xét điều kiện, thu nhập kinh tế, công việc và nơi ở của hai bên, anh K có thu nhập ổn định, có nơi ở cố định và công việc phù hợp để đảm bảo quyền lợi của con khi giao con cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa cháu H tha thiết được ở cùng với anh K và bà nội vì cháu nói ở với bố điều kiện tốt và đảm bảo cho việc học hành của cháu tốt hơn. Đối với chị T, không có nơi ở ổn định, hiện tại đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, chị cũng đã giao con cho anh K nuôi dưỡng từ năm 2023 đến nay. Hội đồng xét xử thấy việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc pH đảm bảo quyền, lợi ích, đảm bảo điều kiện sinh sống và nguyện vọng của con chưa thành niên, do vậy cần thiết giao con Dương Trần H, sinh ngày 20/4/2013 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“ 1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thoả thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thoả thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì pH xem xét nguyện vọng của con”.

.....

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét thấy chị T vắng mặt, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh K chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Quốc K về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Trần H, sinh ngày 20/4/2013 cho anh Dương Quốc K được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh K pH chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002185 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Anh K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đường sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Thư

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán, chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

* *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Vào hồi 09 giờ, ngày 07/5/2019 tại Phòng nghị án, HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hà, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Anh Dũng, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng: Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2. Tuyên xử:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hà, cho chị Hà được ly hôn với anh Dương Anh Dũng.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Dương Đức Anh, sinh ngày 28/9/2009 và Dương K Ly, sinh ngày 04/5/2014, cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Dũng được quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết vì chị Hà không yêu cầu.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

2.4. Án phí: Chị Hà pH nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007208 ngày 07/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Chị Hà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: nhất trí 3/3

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biên bản nghị án kết thúc cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA